

TÂM LÝ HỌC GIAO TIẾP

1. Mã học phần/chuyên đề: PSY1100

2. Số tín chỉ: 02

3. Học phần tiên quyết: Tâm lý học đại cương (PSY1050)

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Trần Thu Hương**

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Đơn vị công tác: Khoa Tâm lý học, Phòng 102, tầng 1, nhà D, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Hạnh Liên**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Đơn vị công tác: Khoa Tâm lý học, Phòng 102, tầng 1, nhà D, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

6. Mục tiêu

- **Kiến thức:** Học viên cần nắm được kiến thức về các lý thuyết giao tiếp, hành vi, kỹ năng giao tiếp và các đặc điểm giao tiếp của các nhóm xã hội và những yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến giao tiếp.

- **Kỹ năng:** - Học viên có một số kỹ năng giao tiếp cơ bản nhất như: nói, viết, nghe, thuyết phục, điều khiển quá trình giao tiếp, kỹ năng giao tiếp với cá nhân, với nhóm, kỹ năng giao tiếp qua phương tiện truyền thông, ngoại giao, giao tiếp với công chúng, kỹ năng phân tích đánh giá tình huống, sử dụng các phương tiện giao tiếp.

- **Thái độ:** - Có thái độ khách quan, tích cực trong khoa học tâm lý học nghiên cứu về giao tiếp và trong các tình huống giao tiếp của đời sống hàng ngày.

7. Phương pháp và hình thức kiểm tra - đánh giá học phần

7.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên (trọng số 10%)

* Thời gian: thường xuyên.

* Hình thức: - Điểm danh.

- Làm bài tập.

- Thảo luận nhóm.

7.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kỳ (trọng số 30%)

* Hình thức: Thi viết tự luận

* Thời gian: tuần 7.

* Nội dung: Các nội dung đã học từ tuần 1- tuần 6

7.3. Lịch thi, kiểm tra (trọng số 60%)

* Hình thức: Thi viết tự luận

* Nội dung: Những nội dung đã học từ tuần 1- tuần 15.

* Thời gian: Theo lịch thi chung của Nhà trường.

8. Giáo trình bắt buộc

1. Hoàng Anh (chủ biên), Giáo trình Tâm lý học giao tiếp, NXBĐHSP HN 2004
2. Nguyễn Đồng, Tâm lý học giao tiếp, Nxb Chính trị - Hành chính 2011
3. Trần Trọng Thủy (chủ biên), Khoa học giao tiếp, Nxb GD, Hà Nội 2000
4. Allan Pease, Ngôn ngữ của cử chỉ, NXB Đà Nẵng, 1994,

9. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Tâm lý học giao tiếp cung cấp cho người học các tri thức lý luận và thực tiễn về giao tiếp: hành vi giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong môi trường xã hội, kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp. Bên cạnh các tri thức lý luận, học phần Tâm lý học Giao tiếp còn cung cấp cho sinh viên những kỹ năng trong giao tiếp thông qua các bài tập thực hành, luyện tập. Thông qua các tri thức và các kỹ năng về giao tiếp do học phần này cung cấp, sinh viên được trang bị cho mình những phương pháp lý luận cũng như tăng cường khả năng giao tiếp hiệu quả trong công việc nói riêng và cuộc sống nói chung - đây chính là chìa khóa của thành công cho mỗi người.

10. Nội dung chi tiết học phần, hình thức tổ chức dạy học

Chương 1. Những vấn đề chung của tâm lý học giao tiếp

1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, vai trò của Tâm lý học giao tiếp

1.1.1. Khái niệm giao tiếp và tâm lý học giao tiếp

1.1.2. Đối tượng

1.1.3. Nhiệm vụ

1.1.4. Vai trò của giao tiếp và tâm lý học giao tiếp

1.2. Các lý thuyết nghiên cứu về giao tiếp

1.3. Các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học giao tiếp

Chương 2. Sự hình thành và phát triển giao tiếp của cá nhân

2.1. Đặc điểm giao tiếp của trẻ em và người trưởng thành

2.2. Giao tiếp ngôn ngữ và giao tiếp phi ngôn ngữ

2.3. Một số khía cạnh tâm lý trong văn hoá giao tiếp

2.4. Các yếu tố tâm lý - xã hội ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển giao tiếp của nhân cách

Chương 3. Giao tiếp liên nhân cách

3.1. Khái niệm giao tiếp liên nhân cách

3.2. Hành vi giao tiếp liên nhân cách

3.3. Các giai đoạn trong quá trình giao tiếp

3.4. Các yếu tố tâm lý - xã hội ảnh hưởng đến giao tiếp liên nhân cách

Chương 4. Giao tiếp nhóm và cộng đồng

4.1. Khái niệm giao tiếp nhóm

- 4.2. Giao tiếp trong tổ chức
- 4.3. Giao tiếp trong cộng đồng
- 4.4. Các yếu tố tâm lý - xã hội ảnh hưởng đến giao tiếp nhóm

Chương 5. Kỹ năng giao tiếp

- 5.1. Khái niệm kỹ năng giao tiếp
- 5.2. Một số kỹ năng cơ bản trong giao tiếp
 - 5.2.1. Kỹ năng tự nhận thức bản thân và sự cởi mở trong giao tiếp
 - 5.2.2. Kỹ năng lắng nghe
 - 5.2.3. Kỹ năng thuyết trình
 - 5.2.4. Kỹ năng viết
 - 5.2.5. Kỹ năng biểu cảm trong giao tiếp
 - 5.2.6. Kỹ năng thiết lập và phát triển mối quan hệ giao tiếp
- 5.3. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp